

Số: /SGDDĐT-GDTrH
V/v tuyển sinh cấp trung học
năm học 2020-2021

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2020

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các trung tâm GDNM-GDTX cấp huyện.

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh Trung học phổ thông (THPT); số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT);

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2020 tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 1358/UBND-KGVX ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh về việc tuyển sinh vào các trường THCS&THPT, THPT, phổ thông DTNT THPT và THPT chuyên Lê Quý Đôn năm học 2020-2021,

Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác tuyển sinh cấp trung học năm học 2020-2021, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TUYỂN SINH

1. Tăng số lượng và tỉ lệ trẻ em trong các độ tuổi đến trường theo mục tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.
2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cơ sở giáo dục, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.
3. Đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan và đúng quy định.

B. ĐỘ TUỔI TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

C. TUYỂN SINH LỚP 6

I. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

II. Tổ chức tuyển sinh

1. Các phòng Giáo dục và Đào tạo

- Lập kế hoạch tuyển sinh trình UBND cấp huyện phê duyệt, bao gồm: Địa bàn, phương thức và đối tượng tuyển sinh; chế độ ưu tiên và tổ chức tuyển sinh. Kế hoạch tuyển sinh phải căn cứ theo Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh; các đề án, kế hoạch của UBND tỉnh và quy định, hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT;

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển sinh của các trường THCS trên địa bàn;

- Tổng hợp kết quả tuyển sinh của từng trường trên địa bàn (bao gồm cả kết quả tuyển sinh vào lớp 6 của các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT) và so sánh với chỉ tiêu được giao gửi Sở GDĐT (qua phòng GDTrH) trước ngày 15/9/2020 (theo mẫu số 1 đính kèm).

2. Các trường THCS, THCS&THPT Tả Sơn Thành, THCS&THPT Quài Tở và THCS&THPT Quyết Tiến

- Thực hiện theo hướng dẫn của phòng GDĐT về công tác tuyển sinh;

- Sử dụng con dấu của trường đối với các văn bản của Hội đồng tuyển sinh;

- Tuyển hết học sinh khuyết tật có nhu cầu vào học;

- Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ PCGD trên địa bàn được phân công;

- Tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định. Gửi kết quả tuyển sinh về phòng GDĐT huyện để tổng hợp chung.

3. Trường THPT Lương Thế Vinh

Tuyển tất cả học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn toàn tỉnh, có kết quả xét hoàn thành chương trình lớp 5 đảm bảo các điều kiện sau vào thời điểm cuối năm học:

- Đánh giá thường xuyên đối với tất cả các môn học, hoạt động giáo dục: Hoàn thành;

- Đánh giá định kì cuối năm học các môn học theo quy định: đạt điểm 5 (năm) trở lên. Trong đó: Đánh giá định kì cuối năm học lớp 5 đối với 02 môn: Tiếng Việt và Toán đều đạt từ 7 điểm trở lên;

- Mức độ hình thành và phát triển năng lực: Đạt;

- Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất: Đạt.

Hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn dự tuyển (do nhà trường quy định); giấy khai sinh bản sao hợp lệ; bản sao công chứng hoặc bản chính học bạ tiểu học; một (01) ảnh cỡ 3cm x 4cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân (ảnh đựng trong phong bì mặt sau ảnh ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, lưu tại trường để kiểm tra khi học sinh trúng tuyển). Bản chính hoặc bản sao công chứng các giấy tờ xác nhận có liên quan tới chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

Thời gian tuyển sinh:

- Thu hồ sơ dự tuyển: Từ ngày 16/7 đến ngày 01/8/2020

- Xét tuyển: Ngày 03/8/2020

- Duyệt tuyển sinh tại Sở GDĐT: Trước ngày 05/8/2020

- Thông báo trúng tuyển ngay sau khi Sở GDĐT phê duyệt kết quả

Cách tính điểm dựa trên kết quả cuối năm học lớp 5, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Đánh giá	Điểm
1	Đánh giá định kì về học tập cuối năm học của từng môn học và hoạt động giáo dục	Hoàn thành tốt hoặc Hoàn thành	10
2	Đánh giá định kì về từng năng lực cuối năm học	Tốt	10
3	Đánh giá định kì về từng phẩm chất cuối năm học	Đạt	8
4	Bài kiểm tra định kì cuối năm học lớp 5 đối với 2 môn: Tiếng Việt, Toán đều đạt từ 7 điểm trở lên	Tổng từ 14 điểm	10,0
		Tổng từ 15 điểm	10,5
		Tổng từ 16 điểm	11,0
		Tổng từ 17 điểm	11,5
		Tổng từ 18 điểm	12,0
		Tổng từ 19 điểm	12,5
		Tổng 20 điểm	13,0

Điểm xét trúng tuyển là tổng số điểm theo kết quả cuối năm học lớp 5 theo quy định trên. Xét từ cao xuống thấp tuyển đủ chỉ tiêu; trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: Học sinh có tổng điểm của Tiếng Việt và Toán cao hơn; học sinh được cấp trên khen thưởng; học sinh được hiệu trưởng tặng giấy khen vào cuối năm học lớp 5, cuối kỳ, khen thưởng đột xuất.

Tùy tình hình thực tế Sở GDĐT sẽ điều chỉnh, bổ sung tiêu chí cho phù hợp.

D. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

I. Địa bàn tuyển sinh

1. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT Lương Thế Vinh, THPT thành phố Điện Biên Phủ và phổ thông DTNT tỉnh: Tuyển sinh học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Các trường THPT, phổ thông DTNT THPT còn lại: Tuyển sinh học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn cấp huyện và theo phân vùng tuyển sinh.

3. Phân vùng tuyển sinh: Theo phụ lục I đính kèm

II. Phương thức tuyển sinh

1. Các trường tổ chức thi tuyển (10 trường), gồm: THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT Lương Thế Vinh và 08 trường phổ thông DTNT THPT huyện.

2. Trường phổ thông DTNT tỉnh: Không tổ chức thi tuyển trực tiếp mà xét tuyển kết quả thi tuyển theo nguyện vọng đã đăng ký tại trường phổ thông DTNT THPT các huyện.

3. Các trường xét tuyển: Gồm 23 trường THPT còn lại.

III. Đối tượng tuyển sinh

1. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tuyển học sinh tốt nghiệp THCS có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên tính đến ngày tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh. Thực hiện theo khoản 4 Điều 23 Văn bản số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014. Lưu ý:

- Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển. Việc sơ tuyển căn cứ: Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học lớp 9 từ Khá trở lên;

- Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đủ điều kiện ở vòng 1.

2. Trường THPT Lương Thế Vinh tuyển học sinh tốt nghiệp THCS có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên tính đến ngày tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh; kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực năm học lớp 9 từ Khá trở lên.

3. Các trường phổ thông DTNT căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của Ủy ban dân tộc về việc hiệu chỉnh tên thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã phê duyệt kèm theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ để thu nhận hồ sơ của học sinh dự tuyển.

Đối tượng dự thi, xét tuyển là học sinh người dân tộc thiểu số tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không quá 10% học sinh ở vùng (thôn/bản) có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (Khu vực II) theo qui định hiện hành.

Mỗi trường tuyển sinh không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển mới là học sinh người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và khó khăn (Khu vực II) theo qui định hiện hành.

a) Trường phổ thông DTNT tỉnh: Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh. Lớp 9, học sinh xếp loại học lực từ Trung bình trở lên, hạnh kiểm từ Khá trở lên.

Tuyển 30% theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp trên địa bàn toàn tỉnh (học sinh dân tộc Kinh không quá 5%). Tuyển 70% chỉ tiêu còn lại phân bổ theo khu vực trong huyện, trong đó:

- Khu vực II: 15% (không quá 10% học sinh ở thôn bản không thuộc thôn/bản đặc biệt khó khăn). Học sinh dân tộc Kinh không quá 5%. Nếu không đủ chỉ tiêu, chuyển sang khu vực III;

- Khu vực III: 55%. Học sinh dân tộc Kinh không quá 5%.

b) Trường phổ thông DTNT THPT huyện: Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện. Lớp 9 học sinh được xếp loại học lực từ Trung bình trở lên, hạnh kiểm từ Khá trở lên.

Tuyển không quá 5% học sinh dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu được tuyển trên địa bàn toàn huyện.

Chỉ tiêu tuyển sinh phân bổ theo khu vực trong huyện như sau:

- Khu vực II: 20% (không quá 10% học sinh ở thôn bản không thuộc thôn/bản đặc biệt khó khăn). Nếu không đủ chỉ tiêu, chuyển sang khu vực III;

- Khu vực III: 80%.

4. Các trường xét tuyển: Tuyển tất cả học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn cư trú, theo nguyện vọng của người học, theo phân vùng tuyển sinh có tính đến quy mô và chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường.

IV. Chế độ tuyển thẳng và chế độ ưu tiên

1. Tuyển thẳng vào lớp 10

a) Tuyển thẳng vào các trường phổ thông DTNT các đối tượng sau:

- Học sinh là người dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; nếu học sinh có nguyện vọng vào trường phổ thông DTNT tỉnh thì xếp loại cả năm lớp 9: hạnh kiểm và học lực từ Khá trở lên;

- Học sinh người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

b) Tuyển thẳng vào các trường THPT không tổ chức thi tuyển trên địa bàn toàn tỉnh, các đối tượng sau:

- Học sinh tốt nghiệp THCS ở trường phổ thông DTNT THPT;

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học;

- Học sinh là người dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017;

- Học sinh khuyết tật được đánh giá theo Kế hoạch giáo dục cá nhân;

- Học sinh của Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh, học sinh của Làng trẻ em SOS.

2. Chế độ ưu tiên (không bao gồm trường chuyên)

- Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; đối tượng là dân tộc Khơ Mú, Sinh Mun, Phù Lá hiện đang sinh sống, học tập tại các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn;

- Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như

thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”;

- Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Tổng số điểm cộng thêm cho các đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên không quá 2,0 điểm.

V. Môn thi, đề thi, hệ số điểm bài thi, thời gian làm bài

1. Môn thi

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (môn thi chung, không chuyên) và 01 môn chuyên; môn chuyên tiếng Trung Quốc thi môn tiếng Anh thay thế; môn chuyên Tin học thi môn Toán thay thế;

- Trường THPT Lương Thế Vinh và các trường phổ thông DTNT THPT: Môn Toán và Ngữ văn;

- Nội dung thi theo Công văn số 1730/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/9/2018 của Sở GDĐT về việc triển khai chương trình, cấu trúc đề thi học sinh giỏi lớp 9, thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Nội dung đề thi đảm bảo theo chuẩn kiến thức kỹ năng thuộc chương trình toàn cấp THCS, chủ yếu chương trình lớp 9, theo Công văn số 559/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học học kỳ II năm học 2019-2020 cấp trung học.

- Hình thức thi:

+ Các môn thi chung, không chuyên: Toán, Ngữ văn thi theo hình thức tự luận; riêng môn tiếng Anh thi theo hình thức kết hợp giữa tự luận với trắc nghiệm;

+ Các môn chuyên thi theo hình thức tự luận; riêng môn tiếng Anh chuyên thi theo hình thức kết hợp giữa tự luận với trắc nghiệm và kỹ năng nghe.

2. Yêu cầu về đề thi

- Đề thi đảm bảo chính xác, rõ ràng, phân hoá được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi;

- Mỗi môn có đề thi chính thức và đề thi dự bị với mức độ tương đương về yêu cầu nội dung, thời gian làm bài. Mỗi đề thi có hướng dẫn chấm và biểu điểm kèm theo.

3. Hệ số điểm bài thi

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2;

- Các trường thi tuyển còn lại: Điểm các bài thi tính hệ số 1.

4. Thời gian làm bài

- Môn Toán, Ngữ văn (môn thi chung, không chuyên): 90 phút/môn;

- Môn tiếng Anh (môn thi chung, không chuyên): 60 phút;

- Các bài thi môn chuyên: 120 phút/môn.

VI. Tổ chức thi tuyển sinh THPT

1. Ngày thi, lịch thi

- Ngày thi: **Ngày 14,15/7/2020**

- Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian làm bài	Thời gian giao đề	Tính giờ làm bài
14/7/2020	Sáng	Ngữ văn	90 phút	7 giờ 55 phút	8 giờ 00
	Chiều	Toán	90 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00
		Tiếng Anh	60 phút	15 giờ 55 phút	16 giờ 00
15/7/2020	Sáng, các môn chuyên:	Toán	120 phút	7 giờ 55 phút	8 giờ 00
		Vật lí	120 phút	7 giờ 55 phút	8 giờ 00
		Hoá học	120 phút	7 giờ 55 phút	8 giờ 00
		Ngữ văn	120 phút	7 giờ 55 phút	8 giờ 00
		Tiếng Anh	120 phút	7 giờ 55 phút	8 giờ 00
	Chiều, các môn chuyên:	Sinh học	120 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00
		Địa lí	120 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00
		Lịch sử	120 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00

2. Hồ sơ, nguyện vọng, đăng ký dự thi, nhập và xử lý dữ liệu

a) Hồ sơ dự thi

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THCS do Hiệu trưởng trường THCS xác nhận;

- Phiếu kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực học sinh học theo mô hình trường học mới do Hiệu trưởng trường THCS xác nhận;

- Học bạ cấp THCS (bản chính hoặc bản sao công chứng);

- Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật);

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;

- Sổ hộ khẩu;

+ Các trường phổ thông DTNT THPT bản sao công chứng;

+ Các trường THPT khác do nhà trường qui định.

- Đơn xin dự thi (do nhà trường qui định);

- Hai (02) ảnh cỡ 3cm x 4cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân; ảnh đựng trong phong bì, mặt sau ảnh ghi họ tên, ngày tháng năm sinh. 01 ảnh dùng làm thẻ dự thi, 01 ảnh lưu tại trường để kiểm tra khi học sinh trúng tuyển.

Ghi chú: Trường hợp học sinh chưa hoàn thiện học bạ và các giấy tờ trên, có thể dùng Phiếu đăng ký dự thi có xác nhận của Hiệu trưởng trường THCS nơi học sinh đang theo học (theo mẫu M20). Chậm nhất 03 ngày từ khi kết thúc buổi thi cuối cùng yêu cầu học sinh hoàn thiện đủ hồ sơ theo hướng dẫn nộp về nơi đăng ký dự thi.

b) Nguyên vọng, đăng ký dự thi vào lớp 10 các trường thi tuyển

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Đăng ký dự thi tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn. Học sinh được đăng ký dự thi tối đa vào hai lớp chuyên thuộc 2 buổi thi:

+ Các môn chuyên thi vào buổi sáng, gồm: Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, Tin học;

+ Các môn chuyên thi vào buổi chiều, gồm: Sinh học, Lịch sử, Địa lí.

(Những học sinh đã đăng ký dự thi vào các lớp chuyên Toán và tiếng Anh (nguyên vọng 1), có thể đăng ký tham gia xét tuyển vào các lớp chuyên Tin học và tiếng Trung Quốc (nguyên vọng 2) nếu đủ điều kiện.

- Trường THPT Lương Thế Vinh: Học sinh đăng ký 01 nguyện vọng vào trường. Đăng ký dự thi tại trường THPT Lương Thế Vinh;

- Các trường phổ thông DTNT: Học sinh được đăng ký 02 nguyện vọng (nguyên vọng 01 vào trường phổ thông DTNT tỉnh; nguyện vọng 02 vào trường phổ thông DTNT THPT huyện trên địa bàn huyện). Đăng ký dự thi tại trường phổ thông DTNT THPT các huyện (kể cả học sinh có nguyện vọng đăng ký thi vào trường phổ thông DTNT tỉnh).

Học sinh thuộc thị xã Mường Lay đăng ký dự thi tại trường phổ thông DTNT THPT huyện Mường Chà. Học sinh thuộc thành phố Điện Biên Phủ đăng ký dự thi tại trường phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên.

c) Thời hạn đăng ký, Phiếu đăng ký dự thi Mẫu M20: **17 giờ ngày 07/7/2020** hết hạn đăng ký dự thi.

d) Nhập liệu, xử lý dữ liệu

- Toàn tỉnh thống nhất sử dụng phần mềm tuyển sinh do Sở GDĐT cung cấp. Trước ngày 15/6/2020, Sở GDĐT cung cấp Modul phần mềm quản lý thi (QLT) trên mạng hồ sơ công việc (HSCV), các đơn vị tải về và nhập danh sách thí sinh đăng kí dự thi;

- Chậm nhất **17 giờ 30 ngày 15/6/2020**, các trường gửi Sở GDĐT báo cáo trước kỳ thi (cơ sở vật chất, dự kiến số phòng thi, số học sinh đăng ký dự thi tại thời điểm báo cáo...) và danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi, chấm thi (M15);

- Chậm nhất **18 giờ ngày 08/7/2020**, các trường gửi Sở GDĐT File dữ liệu thi qua email: phongktd.sodienbien@moet.edu.vn và mẫu M2 (danh sách thí sinh đăng kí dự thi bản in) được xuất ra từ phần mềm QLT;

- Các đơn vị đăng kí dự thi in mẫu M2 (danh sách thí sinh đăng kí dự thi) xuất từ phần mềm QLT và tổ chức rà soát các thông tin thí sinh theo hồ sơ đăng kí dự thi của thí sinh (họ tên, dân tộc, ngày sinh, nơi sinh, điểm ưu tiên, các nguyện vọng thi tuyển ...); chỉnh sửa bổ sung thông tin thí sinh đăng kí dự thi vào phần mềm QLT (nếu phát hiện sai sót). Lưu ý: Để đảm bảo tiến độ nhập dữ liệu và báo cáo, yêu cầu các đơn vị khẩn trương trong khâu nhập dữ liệu thi, rà soát tính chính xác của dữ liệu đã nhập;

- **Ngày 11/7/2020**, Sở GDĐT xử lý dữ liệu toàn tỉnh, sắp xếp số báo danh, phòng thi. Trước 15 giờ ngày 11/7/2019, các đơn vị ĐKDT dự thi nhận mẫu M10 (danh sách thí sinh dự thi theo đơn vị ĐKDT) trên mạng HSCV; tổ chức kiểm tra rà soát thông tin thí sinh dự thi, nếu phát hiện sai sót cần báo cáo ngay Sở GDĐT (qua phòng KTQLCLGD);

- **Ngày 12/7/2020**, Sở GDĐT gửi dữ liệu thi chính thức trên mạng HSCV; các đơn vị ĐKDT tải về và in các bảng biểu phục vụ coi thi: danh sách phòng thi (M7), phiếu thu bài thi (M18), thẻ thí sinh dự thi (M8).

3. Ra đề thi, coi thi, chấm thi, thanh tra và kinh phí tuyển sinh

a) Hội đồng ra đề thi: Toàn tỉnh thành lập 01 Hội đồng ra đề thi. Hội đồng ra đề thi có nhiệm vụ ra đề thi, sao in, đóng gói niêm phong bảo mật, bàn giao đề thi đúng quy định hiện hành.

b) Giao nhận và vận chuyển đề thi: **08h00 ngày 13/7/2020**, Trưởng các Điểm thi về phòng KTQLCLGD nhận đề thi và vận chuyển đến điểm thi.

c) Tổ chức coi thi

- Sở GDĐT thành lập 01 Hội đồng coi thi. Mỗi đơn vị có thí sinh tham dự kỳ thi là một đơn vị đăng ký dự thi (ĐKDT). Mỗi đơn vị ĐKDT thành lập 01 Điểm thi (trừ trường phổ thông DTNT tỉnh); các thành viên của Điểm thi là cán bộ, giáo viên của đơn vị ĐKDT và các trường THPT, THCS đóng trên địa bàn. Hội đồng coi thi thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Quy chế thi THPT quốc gia và của Sở GDĐT.

- Địa điểm đặt các Điểm thi

+ Thí sinh dự thi vào trường phổ thông DTNT THPT các huyện: Điện Biên Đông, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Nhé và Mường Chà dự thi tại các Điểm thi đặt tại trường THPT trên cùng địa bàn, gồm các trường: THPT Trần Can, THPT Tuần Giáo, THPT Tủa Chùa, THPT Mường Nhé, THPT Mường Chà. Trường phổ thông DTNT THPT các huyện chủ động phối hợp với các trường THPT trên địa bàn (nơi đặt Điểm thi) chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho công tác coi thi;

+ Thí sinh dự thi vào trường phổ thông: DTNT THPT huyện Điện Biên, DTNT THPT Mường Ảng dự thi tại Điểm thi đặt tại trường phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên và phổ thông DTNT THPT Mường Ảng;

+ Thí sinh dự thi vào trường phổ thông DTNT THPT huyện Nậm Pồ dự thi tại Điểm thi đặt tại trường phổ thông DTNT THPT huyện Nậm Pồ; nhà

trường chủ động phối hợp với phòng GDĐT huyện Nậm Pồ và trường phổ thông DTBT THCS Nà Hỳ chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho công tác coi thi.

- Ngày 13/7/2020: Trưởng Điểm thi ủy quyền cho Phó Trưởng điểm chủ trì họp Điểm thi triển khai công tác coi thi.

- Các Điểm thi báo cáo về Sở GDĐT qua phòng KTQLCLGD: Báo cáo trước kỳ thi (theo mẫu đính kèm) chậm nhất ngày 02/7/2019. Báo cáo nhanh coi thi theo từng buổi thi, chậm nhất trước khi kết thúc giờ làm bài thi 30 phút.

- Nộp bài thi, hồ sơ thi về phòng KTQLCLGD Sở GDĐT: Các túi số 2 đựng các túi bài thi theo môn thi; Túi số 3 đựng hồ sơ hội đồng coi thi: Các biên bản, phiếu thu bài thi; Bì thư (túi số 4): Danh sách thí sinh vắng thi (M9) và danh sách thí sinh cần chỉnh sửa thông tin, điểm ưu tiên, khuyến khích (M19).

d) Tổ chức chấm thi, phúc khảo bài thi

- Toàn tỉnh thành lập 01 Hội đồng Chấm thi và 01 Hội đồng Phúc khảo bài thi do Sở GDĐT thành lập. Nhiệm vụ của Hội đồng Chấm thi, Hội đồng Phúc khảo bài thi vận dụng theo các quy định tương ứng của Quy chế thi THPT quốc gia hiện hành;

- Chấm thi: Từ ngày 17/7 đến ngày 20/7/2020, địa điểm chấm thi: Trường THPT thành phố Điện Biên Phủ (Sở GDĐT sẽ có kế hoạch chi tiết riêng);

- Phúc khảo bài thi: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố điểm thi, thí sinh có nguyện vọng phúc khảo bài thi nộp đơn về trường nơi thí sinh đăng ký dự thi. Trường nơi thí sinh đăng ký dự thi nhận đơn phúc khảo của thí sinh và chuyển dữ liệu đăng ký phúc khảo bài thi về Sở GDĐT (qua phòng KTQLCLGD) ngay khi kết thúc thời hạn đăng ký phúc khảo.

e) Công tác thanh tra: Sở GDĐT thành lập đoàn thanh tra, giám sát tất cả các khâu trong công tác thi tuyển sinh. Trường phổ thông DTNT tỉnh cử giáo viên tham gia thanh tra coi thi tại tất cả các Điểm thi của trường phổ thông DTNT THPT các huyện.

f) Kinh phí: Thực hiện Quyết định số 1783/QĐ-SGDĐT ngày 01/01/2018 của Sở GDĐT về quy chế chi tiêu nội bộ.

VII. Xét trúng tuyển

1. Các trường thi tuyển

a) Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Điểm xét tuyển vào lớp chuyên: Là tổng điểm các bài thi không chuyên (hệ số 1) + điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (hệ số 2). Các bài thi đều đạt điểm từ 2,0 trở lên;

b) Trường THPT Lương Thế Vinh: Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi: Ngữ Văn + Toán + điểm ưu tiên. Các bài thi đều đạt điểm từ 2,0 trở lên.

c) Các trường phổ thông DTNT THPT: Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi: Văn + Toán + điểm ưu tiên. Các bài thi đều đạt điểm từ 2,0 trở lên.

d) Qui định về trúng tuyển vào lớp 10, cụ thể như sau:

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: thí sinh có điểm thi môn chuyên cao hơn; thí sinh có điểm trung bình môn chuyên năm học lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

Thứ tự xét tuyển vào các lớp chuyên, cụ thể như sau:

+ Xét tuyển vào các lớp chuyên Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh: Căn cứ điểm thi của từng môn, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Học sinh đã trúng tuyển vào các lớp chuyên này thì không được tham gia xét tuyển vào lớp chuyên còn lại;

+ Xét tuyển vào lớp chuyên Tin học, chuyên tiếng Trung Quốc: Là những học sinh đã dự thi vào lớp chuyên Tin học, tiếng Trung Quốc và những học sinh đã dự thi vào các lớp chuyên Toán, tiếng Anh (nguyện vọng 1) nhưng không trúng tuyển (nếu có nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Tin học, chuyên tiếng Trung Quốc và đủ điều kiện): Căn cứ điểm thi của từng môn, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Học sinh đã trúng tuyển vào các lớp chuyên này thì không được tham gia xét tuyển vào lớp chuyên còn lại;

+ Xét tuyển vào lớp chuyên Sinh học, chuyên Lịch sử - Địa lí. Là những học sinh đã dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Lịch sử, Địa lí và những học sinh đã dự thi vào các lớp chuyên Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh, Tin học, tiếng Trung Quốc đồng thời dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Lịch sử, Địa lí: Căn cứ điểm thi của từng môn, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên.

- Trường THPT Lương Thế Vinh: Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: thí sinh có học lực năm lớp 9 xếp loại cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm của lớp 9 cao hơn.

- Các trường phổ thông DTNT THPT: Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Điểm xét tuyển đối với học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực II không thấp hơn điểm xét tuyển đối với học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực III. Theo quy định trên, nếu đơn vị không tuyển đủ số lượng học sinh thuộc khu vực II theo chỉ tiêu thì dành chỉ tiêu cho đối tượng tuyển sinh thuộc khu vực III. Trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: thí sinh có học lực năm lớp 9 xếp loại cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm của lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Ngữ văn lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 9 cao hơn.

e) Quy định về tỷ lệ nguyện vọng, như sau:

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Tuyển 100% nguyện vọng vào các lớp chuyên (riêng lớp chuyên Lịch sử-Địa lí, mỗi môn tuyển 50% chỉ tiêu).

- Trường phổ thông DTNT tỉnh: Tuyển 100% nguyện vọng 1.

- Trường phổ thông DTNT THPT các huyện: Chỉ tiêu phân bổ cho các xã, khi xét tuyển nếu xã nào còn chỉ tiêu do không đủ đối tượng đáp ứng yêu cầu xét tuyển thì sẽ tuyển trong toàn huyện. Việc phân bổ chỉ tiêu cho các huyện (đối với trường phổ thông DTNT tỉnh), chỉ tiêu cho các xã (đối với trường DTNT THPT các huyện) theo biểu số 2 đính kèm.

f) Quy trình xét trúng tuyển: Hội đồng tuyển sinh các trường nhận kết quả thi tại Sở GDĐT; lập danh sách học sinh trúng tuyển theo Quy chế thi tuyển sinh (cộng điểm ưu tiên nếu có) và trình Sở GDĐT phê duyệt. Hồ sơ xét duyệt (tại phòng GDTrH) thực hiện theo Văn bản số 3864/BGDĐT ngày 12/5/2006 về mẫu các giấy tờ và mẫu thống kê. 01 bản danh sách học sinh đăng ký tuyển sinh, 02 bản danh sách trúng tuyển, 02 bản điện tử danh sách trúng tuyển (01 bản Microsoft Word và 01 bản Microsoft Excel), theo Biểu 3 và Biểu 4. Thành phần duyệt tuyển sinh: Hiệu trưởng và cán bộ tuyển sinh của các đơn vị.

g) Thời gian duyệt kết quả trúng tuyển của các đơn vị như sau:

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT Lương Thế Vinh: Duyệt kết quả vào ngày 21/7/2020; thông báo kết quả trúng tuyển ngày 22/7/2020.

- Trường phổ thông DTNT tỉnh: Duyệt kết quả vào ngày 22/7/2020; thông báo kết quả trúng tuyển ngày 24/7/2020; thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 25/7/2020;

- Trường phổ thông DTNT THPT các huyện liên hệ với trường phổ thông DTNT tỉnh để nhận danh sách và bảng điểm của những học sinh không trúng tuyển nhưng có nguyện vọng 2 vào trường; sắp thứ tự từ cao xuống thấp cùng với học sinh đăng ký nguyện vọng 1 tại trường; tổ chức xét trúng tuyển, lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt trước ngày 29/7/2020. Thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 30/7/2020 và trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển.

2. Các trường xét tuyển

a) Đối tượng xét tuyển: Quy định tại Điều 5 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo văn bản số 03/VBGN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT.

b) Thời gian xét tuyển

- Thu hồ sơ dự tuyển từ ngày 15/7 đến ngày 18/8/2020;

- Xét tuyển từ ngày 18/8 đến ngày 20/8/2020;

- Duyệt tuyển sinh tại Sở GDĐT từ ngày 18/8 đến ngày 25/8/2020. Riêng trường THPT thành phố Điện Biên Phủ thu hồ sơ đến hết ngày 13/8/2020; duyệt tuyển sinh tại Sở GDĐT trước ngày 14/8/2020 và thông báo học sinh trúng tuyển trước 18/8/2020.

c) Phương thức xét tuyển: Thực hiện theo điều 5 Quy chế tuyển sinh THCS và THPT ban hành kèm theo văn bản số 03/VBGN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT. Cụ thể:

- Hạnh kiểm Tốt, học lực Giỏi: 10 điểm;

- Hạnh kiểm Khá, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm Khá, học lực Khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm Trung bình, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm Khá, học lực Trung bình hoặc hạnh kiểm Trung bình, học lực Khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

Điểm xét trúng tuyển là tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 02 năm học ở cấp THCS (lớp 8 và lớp 9) cộng với điểm ưu tiên (nếu có). Học sinh trúng tuyển là học sinh có tổng điểm xét tuyển thứ tự từ cao xuống thấp trong tổng chỉ tiêu được giao cho trường. Nếu nhiều học sinh có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và Ngữ văn của năm học lớp 9;

Hồ sơ duyệt tuyển sinh tại Sở GDĐT thực hiện theo Văn bản số 3864/BGDĐT ngày 12/5/2006 về mẫu giấy tờ và mẫu thống kê; 01 bản danh sách học sinh đăng ký tuyển sinh; 02 bản danh sách trúng tuyển; 02 bản điện tử danh sách trúng tuyển (01 bản Word và 01 bản Exel) theo Biểu 3 và Biểu 4.

Thành phần duyệt tuyển sinh: Hiệu trưởng và cán bộ tuyển sinh.

d) Thông báo danh sách học sinh trúng tuyển trước ngày 28/8/2020.

VIII. Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2020-2021

1. Số lớp, số học sinh các trường phổ thông DTNT

TT	Trường PT DTNT THPT	HS THCS	Khối 10		Khối 11		Khối 12		Tổng	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	DTNT Tỉnh		6	210	5	187	6	204	17	600
2	Huyện Điện Biên		4	147	3	106	3	97	10	350
3	Huyện Điện Biên Đông		4	137	3	109	3	104	10	350
4	Huyện Mường Chà		4	135	3	114	3	101	10	350
5	Huyện Mường Nhé		4	139	3	115	3	93	10	350
6	Huyện Tủa Chùa		5	163	3	117	2	70	10	350
7	Huyện Tuần Giáo		4	141	3	107	3	102	10	350
8	Huyện Mường Ảng		3	116	4	139	3	95	10	350
9	Huyện Nậm Pồ		3	108	3	104	3	103	9	315
	Cộng		37	1.281	30	1.108	37	973	96	3.365

Trong tổng số học sinh trường phổ thông DTNT THPT các huyện đã bao gồm học sinh cấp THCS thuộc đối tượng dân tộc rất ít người. Nếu có tuyển học sinh cấp THCS thuộc đối tượng này thì giảm số lượng học sinh tuyển mới vào lớp 10.

2. Số lớp, số học sinh khối 10 trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

TT	Lớp chuyên	Số lượng	TT	Lớp chuyên	Số lượng
1	Chuyên Toán học	35	6	Chuyên Tiếng Anh	35
2	Chuyên Vật lí	35	7	Chuyên Lịch sử-Địa lí	35
3	Chuyên Hóa học	35	8	Chuyên tiếng Trung Quốc	35
4	Chuyên Sinh học	35	9	Chuyên Tin học	35
5	Chuyên Ngữ văn	35			

3. Số lớp, số học sinh khối 6, khối 10 trường THPT Lương Thế Vinh

Khối 6		Khối 10	
Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
3	105	3	108

4. Số lớp, số học sinh các trường THPT

TT	Trường THPT	Khối 10			TT	Trường THPT	Khối 10		
		SL	HS	HS/L			SL	HS	HS/L
1	Các trường DTNT	37	1296	35	14	Chà Cang	7	230	33
2	Lê Quý Đôn	9	315	35	15	Mường Nhé	9	315	35
3	Lương Thế Vinh	3	108	36	16	TX Mường Lay	5	190	38
4	TP Điện Biên Phủ	11	400	36	17	Mường Ảng	8	260	33
5	Phan Đình Giót	8	280	35	18	Búng Lao	8	280	35
6	Huyện Điện Biên	10	350	35	19	Tuần Giáo	10	350	35
7	Thanh Chăn	8	280	36	20	Mùn Chung	5	170	34
8	Thanh Nưa	5	170	34	21	Tủa Chùa	5	175	35
9	Nà Tấu	5	175	35	22	Tả Sìn Thàng	3	100	33
10	Mường Nhà	6	220	36	23	Nậm Pồ	6	220	37
11	Trần Can	9	320	36	24	Quài Tở	4	146	37
12	Mường Luân	5	200	40	25	Quyết Tiến	3	120	40
13	Mường Chà	9	320	36					
Tổng cộng		198 lớp, 6.990 học sinh, bình quân 35 học sinh/lớp							

Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, tùy tình hình thực tế Sở GDĐT sẽ điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh cho phù hợp.

IX. Tuyển sinh bổ sung vào các trường thi tuyển

1. Đối tượng: Những học sinh đã tham gia thi tuyển vào trường. Riêng trường THPT Lương Thế Vinh được tuyển bổ sung những học sinh đã tham gia dự thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và các trường phổ thông DTNT THPT nhưng không trúng tuyển.

2. Điều kiện

a) Trường hợp tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao đối với cả 03 khối lớp 10, 11, 12: Các trường xây dựng phương án tuyển bổ sung trình Sở GDĐT xem xét phê duyệt. Thời gian duyệt tuyển sinh bổ sung, trường phổ thông DTNT tỉnh trước ngày 10/9/2020, trường DTNT THPT huyện, trường THPT Lê Quý Đôn và THPT Lương Thế Vinh trước ngày 15/9/2020.

b) Trường phổ thông DTNT tỉnh chỉ tuyển bổ sung những học sinh đã đăng ký nguyện vọng vào trường nhưng chưa trúng tuyển lần 1 và không trúng tuyển vào trường phổ thông DTNT THPT các huyện.

3. Quy trình thực hiện

- Các trường thông báo công khai kế hoạch, điều kiện tuyển sinh bổ sung đến học sinh và nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Hội đồng tuyển sinh của trường thu nhận đăng kí xét tuyển của học sinh, kiểm tra tính hợp lệ, chính xác; tổ chức xét tuyển bổ sung trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả trúng tuyển; thông báo kết quả đến học sinh.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phòng Giáo dục Trung học: Ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị tổ chức tuyển sinh; Tham mưu xét và phê duyệt kết quả tuyển sinh của các đơn vị; báo cáo UBND tỉnh công tác tổ chức và kết quả tuyển sinh.

- Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục: Tổ chức thi, chấm thi tuyển sinh theo kế hoạch, đúng Quy chế và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Phòng Công nghệ thông tin và Nghiên cứu khoa học: phối hợp với phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục về thực hiện ứng dụng phần mềm trong tổ chức thi và xét tuyển sinh.

- Văn phòng Sở: Công tác cơ sở vật chất phục vụ thi, chấm thi tuyển sinh.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính: Lập dự toán và thanh toán kinh phí về tổ chức thi, chấm thi tuyển sinh.

- Thanh tra Sở: Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra thi và các hội đồng ra đề, sao in, coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy định.

2. Các trường THPT, phổ thông DTNT THPT

- Tiếp nhận và triển khai các văn bản hướng dẫn tuyển sinh của Sở GDĐT; xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thông báo kế hoạch, điều kiện tuyển sinh (trường thi tuyển và xét tuyển) đến học sinh và nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời cử giáo viên đến các xã, thôn để thông báo kế hoạch tuyển sinh; tuyên truyền và cùng phụ huynh vận động học sinh đến trường đăng ký tuyển sinh. Đặc biệt là đối với các đơn vị có tổ chức thi tuyển cần thông báo sớm, kịp thời tới các trường THCS, các địa phương biết những thông tin về kỳ thi tuyển sinh để học sinh kịp chuẩn bị hồ sơ;

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh; thu nhận hồ sơ đăng kí của học sinh, kiểm tra điều kiện dự thi, tính hợp lệ, chính xác của hồ sơ; tiến hành nhập liệu; tổ chức xét và lập danh sách đề xuất trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt theo quy định. Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm về điều kiện dự thi của thí sinh, đảm bảo đúng Quy chế tuyển sinh và quy định của Bộ, của UBND tỉnh. Sở GDĐT ủy quyền cho Hiệu trưởng các trường ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, số lượng các thành viên không quá 10 người;

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, văn phòng phẩm và các điều kiện khác phục vụ kỳ thi theo quy định của Quy chế thi THPT quốc gia. Văn phòng phẩm và giấy thi, bao bì thống nhất sử dụng mẫu giấy thi trong kỳ thi THPT quốc gia năm 2020, mua tại Công ty cổ phần sách thiết bị trường học tỉnh Điện Biên;

- Phối hợp với phòng GDĐT, các trường THCS trên địa bàn để các trường trả hồ sơ cho học sinh tốt nghiệp THCS kịp thời (**trước ngày 12/7/2020**) giúp học sinh tham gia tuyển sinh vào lớp 10 đúng kế hoạch. Trưởng phòng GDĐT, Hiệu trưởng các trường THCS chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT nếu để xảy ra việc chậm trả hồ sơ cho học sinh tốt nghiệp. Trường hợp không hoàn thiện kịp hồ sơ cho học sinh, Hiệu trưởng căn cứ dữ liệu của học sinh lưu tại trường để lập phiếu đăng ký dự thi cho thí sinh (theo mẫu M20);

- Tổ chức xét tuyển các nguyện vọng cho học sinh theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT; trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả trúng tuyển; thông báo kết quả tuyển sinh đến học sinh; thông báo học sinh nhập học.

3. Các phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thông báo kế hoạch tuyển sinh của Sở GDĐT đến UBND các xã và các trường THCS trên địa bàn quản lý để thông báo tới học sinh và phụ huynh;

- Chỉ đạo các trường THCS trả học bạ, cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời, phiếu kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực đối với học sinh học theo mô hình trường học mới, cung cấp mẫu đăng ký dự thi M20 cho học sinh.

Nhận được Công văn, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chỉ đạo thực hiện; yêu cầu Trưởng các phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Kiên

Mẫu số 1SỞ/PHÒNG GD&ĐT.....
TRƯỜNG...**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Điện Biên, ngày ... tháng ... năm 20...***KẾT QUẢ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM, HỌC LỰC HỌC SINH**
(Dùng cho học sinh học theo mô hình trường học mới)

Họ tên học sinh: _____

Ngày sinh: _____

Giới tính: _____

Dân tộc: _____

TT	Năm học	Lớp	Hạnh kiểm	Xếp loại Học lực		Ghi chú
				ĐTB _{cn}	Xếp loại	
1	2018-2019	8				
2	2019-2020	9				

(Phiếu này do Hiệu trưởng trường THCS cấp cùng với Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời)

*....., ngày..... thángnăm.....***GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***HIỆU TRƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu số 1

UBND HUYỆN/ TP
PHÒNG GD&ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2020-2021

TT	Tên trường	Chỉ tiêu		Thực hiện		Tỷ lệ %
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
...						
....						
...						
Tổng cộng						

TRƯỞNG PHÒNG

Biểu 3 (Dùng cho các trường xét tuyển)SỞ GD&ĐT TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPTCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT (ĐỢT)
NĂM HỌC 20.... - 20.....**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	HS trường THCS	Bản (thôn)	Xã	Huyện	Điểm xét tuyển	Ghi chú
1										
2										
....										

Tổng số: học sinh.

Trong đó: HS nam; HS nữ

Điện Biên, ngày tháng..... năm 20.....

....., ngày... tháng .năm 20.....

CHỦ TỊCH HĐ TUYỂN SINH**GIÁM ĐỐC****Lưu ý:** Phần ghi chú ghi rõ học sinh đến đăng ký (HSĐK), học sinh và phụ huynh đã liên hệ để đăng ký với trường (LHDK),....Sau khi được GD Sở phê duyệt trúng tuyển, trường gửi bản điện tử về qua mail phòng GDTrH và mail bộ phận 1 cửa (địa chỉ: huongvps@gmail.com) để viết Giấy chứng nhận.**Biểu 4**(Dùng cho các trường thi tuyển. Sau khi được GD Sở phê duyệt, trường gửi bản điện tử về qua mail phòng GDTrH và mail bộ phận 1 cửa (địa chỉ: huongvps@gmail.com) để viết Giấy chứng nhận trúng tuyển)SỞ GD&ĐT ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPTCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT (ĐỢT)
NĂM HỌC 20..... - 20.....**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	HS trường THCS	Bản (thôn)	Xã	Huyện	Khu vực	Điểm cộng	Điểm các bài thi		Tổng điểm
													Văn	Toán	
1															
2															
....															

Tổng số: học sinh.

Trong đó: HS nam; HS nữ

Điện Biên, ngày tháng..... năm 202.....

....., ngày... tháng .năm 202.....

CHỦ TỊCH HĐ TUYỂN SINH**GIÁM ĐỐC**

Mẫu M2 - (Hiệu trưởng đơn vị đăng kí dự thi lập danh sách (Xuất ra từ phần mềm quản lý thí) nộp cho Sở GDĐT cùng File dữ liệu chính thức chiết xuất từ phần mềm quản lý thí)

tên đơn vị chủ quản
(Tên ĐƠN VỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KỶ THI TUYỂN SINH THPT
Khóa ngày / / 201...

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Dân tộc	Khu vực	Học sinh trường	Hộ khẩu thường trú			Điểm cộng thêm		Ghi chú	
									Bản	Xã	Huyện	Điểm Ưu tiên			

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký và ghi rõ họ, tên)

....., ngày tháng ... năm 202...
Danh sách này có ... thí sinh.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M9 – (Mẫu này do chủ tịch hội đồng coi thi lập, đóng vào bì số 4 và gửi về Sở cùng bài thi)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG COI THI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kỳ thi TUYÊN SINH THPT

Khoá ngày .../.../202....

....., ngày ... tháng .. năm 202....

BẢNG TỔNG HỢP THÍ SINH VẮNG THI VÀ VI PHẠM QUY CHẾ
(Thông kê theo môn, theo Hội đồng)

T T	Họ và tên thí sinh	SỐ BÁO DANH	Phòng thi số	Môn									
				Ngữ văn		Toán				
				Vắng thi	Vi phạm Quy chế	Vắng thi	Vi phạm Quy chế	Vắng thi	Vi phạm Quy chế	Vắng thi	Vi phạm Quy chế		
1	Nguyễn văn C	10.172	005	X									
2	Nguyễn văn C	12.722	010				X						
3			011										
..												
Tổng cộng													

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG.....

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
CỦA TRƯỜNG/CỤM TRƯỜNG
TRƯỜNG/CỤM TRƯỜNG
MÃ SỐ

KỲ THI TUYÊN SINH THPT

Khóa ngày/.../202...

T T	Phò ng thi	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Dân tộc	Khu vực	Hộ khẩu thường trú			Điểm cộng thêm		Ghi chú	
										Bản	Xã	Huyện	Điểm Ưu tiên			

Danh sách này có ... thí sinh., ngàythángnăm 202..

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu M18 (Mẫu này do Sở GD&ĐT cung cấp, đơn vị dự thi in ban giao cho hội đồng coi thi)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ABC
HỘI ĐỒNG COI THI : 01.01 THPT A

PHIẾU THU BÀI THI

Phòng thi số:

KỶ THI TUYỂN SINH THPT

Khóa ngày/.../202....

Môn thi:.....Lớp.....

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp
1	010001	MAI THỊ ANH	30/9/1994		
2	010002	VŨ ĐỨC ANH	14/3/1994		
3	010003	NGUYỄN THỊ BÌNH	10/7/1994		
4	010004	NÔNG VĂN BỘT	05/8/1994		
5	010005	LÊ KIM CÔNG	25/12/1994		

Danh sách này có thí sinh

Ghi chú:

- Giám thị gạch chéo vào mục Ký tên đối với những thí sinh vắng thi.

Tổng số bài: Bằng số.....(Bằng chữ.....)

Tổng số tờ: Bằng số.....(Bằng chữ.....)

Thu xong bài thi hồi.....giờ.....phút, ngày tháng ... năm 202....

GIÁM THỊ 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

M15 – (Báo cáo này Sở gửi về phòng Khảo thí và Kiểm định CLGD ngày .../.../20...)

UBND
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

V/v Báo cáo trước kỳ thi
 tuyển sinh vào lớp 10 THPT
 khóa ngày .../.../20.....

....., ngày.....tháng..... năm 20..

BÁO CÁO TRƯỚC KỲ THI

Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục

I. Một số thông tin về đơn vị:

1. Địa chỉ (ghi đầy đủ, chính xác để gửi đề thi):

.....

- Điện thoại:.....; Fax.....

- E-mail:.....

2. Danh sách cán bộ trực tiếp làm thi (trực thi, xử lý dữ liệu, báo cáo số liệu thi):

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách	Điện thoại		Ghi chú
				Trực thi	Di động	
1	...					
	...					

II. Số lượng thí sinh đăng ký dự thi

1. Đăng kí dự thi:

Tuyển sinh lớp 10:

2. Cơ sở vật chất

Số phòng thi:

Số bàn ghế:

III. Đánh giá chung trước kỳ thi

.....

IV. Kiến nghị

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ DỰ THI
 (Ký tên và đóng dấu)

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN THAM GIA COI, CHẤM THI
(Bam hành kèm theo văn bản số /... ngày /.../20... về việc báo cáo trước kỳ thi
tuyển sinh THPT năm 20...)

1. Danh sách giáo viên Coi thi

TT	Họ và tên	Chuyên môn	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị H	Toán	Giáo viên Trường THPT M	Coi thi
2	Lò văn Thành	Vật lý	Phó Hiệu trưởng Trường THPT M	Phó chủ tịch
3	Lê Văn Thi	Hóa học	Giáo viên Trường THPT M	Thanh tra thi
....

2. Danh sách giáo viên Chấm thi

TT	Họ và tên	Chuyên môn	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị H	Toán	Giáo viên Trường THPT M	Chấm thi
2	Lò văn Thành	Vật lý	Phó Hiệu trưởng Trường THPT M	Phó chủ tịch
3	Lê Văn Thi	Hóa học	Giáo viên Trường THPT M	Thanh tra thi

Mẫu M 19 (Mẫu này do Chủ tịch hội đồng coi thi lập, đóng vào bì số 4, gửi về Sở GD&ĐT cùng bài thi)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ABC
HỘI ĐỒNG COI THI : 01.01 THPT A

**PHIẾU ĐỀ NGHỊ CHỈNH SỬA
 THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI**

KỶ THI TUYỂN SINH THPT

Khóa ngày/.../202....

TT	Họ tên thí sinh	Số báo danh	Phòng thi	Nội dung đã ghi	Nội dung cần điều chỉnh	Ghi chú
1	Lò Văn A	100001	01	21/4/1997	21/4/1998	Ngày sinh
2	Lò văn C	124561	5	1,5	2	Điểm khuyến khích
				1	2	Khu vực
				Lò Văn C	Lò Hồng C	Tên đệm

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH
(Ký tên và đóng dấu)